

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

#### **3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm<sup>1</sup>:**

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

---

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.2 Mục 3 Chương này.

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt</b>
<b>1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>		
<b>1.1 Đánh giá tính hợp lệ của hàng hóa</b>		
Tính hợp lệ của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết hàng hóa, thiết bị chính hãng, có năm sản xuất từ năm 2025 đến thời điểm đóng thầu, mới nguyên 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phù hợp với đặt tính thông số kỹ thuật hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.</li> <li>- Cam kết bàn giao đầy đủ các tài liệu sau khi giao hàng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản gốc hoặc bản sao Chứng nhận xuất xứ (C/O), Chứng nhận chất lượng (C/Q) hoặc văn bản xác nhận/cam kết chất lượng hàng hóa hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương của nhà sản xuất hoặc đại diện được ủy quyền của nhà sản xuất tại Việt nam phát hành (đối với hàng hóa nhập khẩu).</li> <li>+ Bản gốc hoặc bản sao giấy Chứng nhận xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa hoặc các tài liệu có giá trị tương đương do nhà sản xuất hoặc đại diện được ủy quyền của nhà sản xuất phát hành (đối với hàng hóa sản xuất trong nước).</li> </ul> </li> </ul>	<b>Đạt</b>
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>1.2 Đánh giá đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.</b>		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có bảng chào, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật, năm sản xuất đáp ứng các yêu cầu của từng loại hàng hóa hoặc cao hơn được quy định tại Chương V.</li> <li>- Nhà thầu chào bản danh mục hàng hóa (bao gồm các thông tin cơ bản tối thiểu gồm có: Tên hàng hóa, xuất xứ, nhà sản xuất hoặc thương hiệu, model, thông số kỹ thuật...) đủ số lượng hàng hóa tại Chương V của E HSMT.</li> <li>- Có cam kết đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trong đó có bảng so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp,</li> </ul>	<b>Đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt</b>
<p>đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (chỉ rõ các thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu được tham chiếu, thể hiện ở mục nào, trang nào trong tài liệu kỹ thuật (Catalogue/Datasheet/Specification hoặc tương đương) của hãng sản xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có Tài liệu kỹ thuật (Catalogue/Datasheet/Specification hoặc tương đương) chính hãng (nhà thầu có thể cung các tài liệu để chứng minh hoặc có thể tham chiếu từ websie chính thức của hãng sản xuất) của toàn bộ hàng hóa để chứng minh sự đáp ứng của các thông số kỹ thuật thiết bị chào thầu. Nếu trường hợp (Catalogue/Datasheet/ Specification hoặc tương đương) chính hãng (nhà thầu có thể cung các tài liệu để chứng minh hoặc có thể tham chiếu từ websie chính thức của hãng sản xuất) không đầy đủ thông số kỹ thuật, thì phải có văn bản xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất nhằm thể hiện đáp ứng thông số kỹ thuật đáp ứng E-HSMT.</li> <li>- Trường hợp tài liệu chứng minh bằng tiếng nước ngoài ngoại trừ tiếng Anh phải được dịch ra tiếng Việt Nam.</li> <li>- Đối với máy vi tính để bàn, sản phẩm phải đáp ứng các tiêu chí chung theo Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT ngày 30/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có tài liệu kỹ thuật và tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.</li> <li>+ Sản phẩm do tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân Việt Nam sáng tạo hoặc thiết kế hoặc sản xuất tại Việt Nam. Việc sáng tạo, thiết kế được thể hiện thông qua bằng độc quyền sáng chế hoặc bằng độc quyền giải pháp hữu ích hoặc bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp hoặc các tài liệu khác chứng minh cho việc sáng tạo, thiết kế.</li> </ul> </li> </ul>	

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt</b>
	<p>+ Sản phẩm phải bảo đảm an toàn thông tin theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin.</p> <p>+ Sản phẩm đã công bố phù hợp với QCVN 118:2018/BTTTT và đã được công bố hợp quy đối với sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy (kèm tài liệu chứng minh: phiếu kết quả thử nghiệm, Thông báo tiếp nhận bản công bố hợp quy) theo Thông tư 02/2024/TT-BTTTT.</p> <p>- Nhà thầu có cam kết toàn bộ liên kết giữa các thanh gỗ phải được thực hiện bằng phương pháp liên kết mộng. Lỗ mộng phải vừa khít với mộng, không để xảy ra khe hở và Gia cố chốt liên kết bằng đinh hoặc gỗ,.....</p> <p>- Nhà thầu có cam kết Ván mặt: Bàn, ghế học sinh; Bàn, ghế giáo viên được phép kê tối đa 02 tấm, chiều rộng tấm kê tối thiểu 20cm.</p>	
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>2. Biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, đào tạo hướng dẫn sử dụng.</b>		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	<p>Nhà thầu phải trình bày biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, cài đặt hàng hóa, hướng dẫn sử dụng hợp lý, hiệu quả kinh tế và khả thi, đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT và thể hiện đầy đủ các nội dung sau:</p> <p>- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp và lắp đặt hàng hóa cụ thể, hợp lý, khả thi theo quy định và theo E-HSMT;</p> <p>- Có phương án đóng gói, vận chuyển, lắp đặt bàn giao chi tiết hợp lý, khả thi từ khi bắt đầu thực hiện hợp đồng cho đến khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Có biện pháp phối hợp giữa các bên trong quá trình giao</p>	<b>Đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt</b>
	<p>nhận đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Hàng hóa bị hỏng lỗi trong quá trình vận chuyển phải được thay mới 100%.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có biện pháp hướng dẫn vận hành, sử dụng và có cam kết hướng dẫn đến khi chủ đầu tư vận hành, sử dụng thành thạo</li> <li>- Có cam kết về việc đảm bảo cung cấp đầy đủ số lượng hàng hóa chào thầu theo tiến độ thực hiện của gói thầu.</li> </ul>	
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	<b>Không đạt</b>
<b>3. Tiến độ cung cấp, lắp đặt, cài đặt hàng hóa</b>		
3.1 Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa <math>\leq 60</math> ngày hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</li> <li>- Bảng tiến độ phải thể hiện được các mốc thời gian chính kể từ khi ký kết hợp đồng đến khi nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng hợp lý.</li> <li>- Cam kết không vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng, trường hợp vi phạm tiến độ hợp đồng chấp thuận sẽ bị nêu tên trên hệ thống đấu thầu quốc gia.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	- Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	<b>Không đạt</b>
3.2 Phương án bảo đảm tiến độ, chất lượng hàng hóa cung cấp và lắp đặt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyết minh rõ ràng, chi tiết, hợp lý về phương án đảm bảo tiến độ, chất lượng hàng hóa cung cấp và lắp đặt.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường</b>		
<b>4.1 Khả năng thích ứng về địa lý</b>		
Khả năng thích ứng về địa lý.	- Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	<b>Đạt</b>
	- Không có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý hoặc có cam kết nhưng hàng hóa không hoàn toàn thích ứng về địa lý.	<b>Không đạt</b>
<b>4.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết</b>		
Hàng hóa được cung	- Có cam kết hàng hóa được cung cấp không	<b>Đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt</b>
cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết	có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết phù hợp	
	- Không có cam kết hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường nhưng không đề xuất được biện pháp giải quyết.	<b>Không đạt</b>
<b>5. Nghiệm thu, bàn giao</b>		
Nghiệm thu, bàn giao	Có thuyết minh về biện pháp kiểm tra an toàn, lắp đặt, chạy thử, bàn giao, hướng dẫn vận hành cho người sử dụng và nghiệm thu bàn giao hàng hóa	<b>Đạt</b>
	Không có thuyết minh về biện pháp kiểm tra an toàn, lắp đặt, chạy thử, bàn giao, hướng dẫn vận hành cho người sử dụng và nghiệm thu bàn giao hàng hóa hoặc có thuyết minh nhưng không phù hợp	<b>Không đạt</b>
<b>6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì và cung cấp các dịch vụ sau bán hàng</b>		
<b>6.1 Bảo hành, bảo trì</b>		
Đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả hàng hóa và phụ kiện kèm có thời gian bảo hành đáp ứng tối thiểu theo yêu cầu của E-HSMT.</li> <li>- Có thuyết minh xử lý sự cố, trong đó phải thể hiện các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quy trình xử lý sự cố</li> <li>+ Phương án, kế hoạch xử lý sự cố.</li> </ul> </li> <li>- Có Thuyết minh các dịch vụ bảo hành, bảo trì thiết bị, trong đó phải thể hiện các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quy trình bảo hành, bảo trì</li> <li>+ Kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;</li> <li>+ Năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;</li> <li>+ Khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hóa</li> </ul> </li> <li>- Nhà thầu có cam kết:</li> </ul>	<b>Đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có cam kết tất cả hàng hóa và phụ kiện kèm theo được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và thời gian bảo hành (tính từ ngày nghiệm thu, bàn giao) đáp ứng tối thiểu theo yêu cầu của E-HSMT.</li> <li>+ Có cam kết trong thời gian bảo hành, Nhà thầu phải cử cán bộ có mặt tại địa điểm thực hiện để xử lý, giải quyết các lỗi, sự cố, hư hỏng và đề ra các biện pháp khắc phục trong vòng 48 giờ kể từ khi được thông báo của Chủ đầu tư;</li> <li>+ Có cam kết trong thời gian bảo hành, Nhà thầu phải tiến hành thay mới nếu có các thiết bị, linh kiện hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không thể sửa chữa, khắc phục.</li> <li>+ Có cam kết thời gian bảo hành đối với các hàng hoá chào thầu thời gian bảo hành <math>\geq 24</math> tháng. Riêng đối với các thiết bị thời gian bảo hành của hãng sản xuất thì thời gian bảo hành lấy theo hãng sản xuất.</li> <li>+ Có cam kết thời gian cung cấp phụ tùng thay thế cho hàng hóa chào thầu <math>\geq 05</math> năm đối với thiết bị kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng.</li> <li>+ Có cam kết bảo trì và cung cấp vật tư sau bảo hành ít nhất là 2 năm (nếu có vật tư hư hỏng) sau khi tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.</li> <li>+ Có cam kết bảo trì định kỳ 3 tháng / lần, trong suốt thời gian bảo hành.</li> <li>- Nhà thầu phải có biện pháp và quy trình thực hiện bảo hành, bảo trì hợp lý, khả thi.</li> </ul>	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	<b>Không đạt</b>
<b>6.2. Cung cấp các dịch vụ sau bán hàng</b>		
Khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, bảo trì, hỗ	- Nhà thầu phải có cam kết về khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ	<b>Đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí Đạt/Không đạt</b>
trợ kỹ thuật, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác	sau bán hàng khác và cung cấp thông tin liên lạc (có cung cấp thông tin về địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử) để thông báo sự cố và yêu cầu dịch vụ	
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	<b>Không đạt</b>
<b>7. Uy tín của nhà thầu</b>		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian từ năm 2022 tính đến thời điểm đóng thầu	* Nhà thầu có cam kết: - Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. - Không có hợp đồng tương tự bị kết luận vi phạm hợp đồng, bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. * Đối với các nhà thầu vi phạm các điểm a), b), c), d), đ), e), g), h) và điểm i) tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu có tên trong danh sách này khi tham gia dự thầu phải thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị bảo đảm dự thầu yêu cầu của E-HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi.	<b>Đạt</b>
	- Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. - Có hợp đồng tương tự bị kết luận vi phạm hợp đồng, bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Có bảo đảm dự thầu với giá trị thấp hơn 3 lần giá trị yêu cầu bảo đảm dự thầu của E-HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi vi phạm điểm a), b), c), d), đ), e), g), h) và điểm i) tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	<b>Không đạt</b>
<b>8. Các yêu cầu khác</b>		
Các yêu cầu khác	- Đáp ứng các yêu cầu khác tại quy định tại Mục 2 Chương V của E-HSMT	<b>Đạt</b>
	- Không đáp ứng yêu cầu trên.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>		

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>2</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

#### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)**

- Không.

#### **Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)**

- Không.

---

<sup>2</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.